



LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHOÁ 2024 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	24C1-CCK; CTM; CKL	0211002030	1	32	Cơ kỹ thuật	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	24C1-CCK; CTM; CKL	0211002030	2	32	Cơ kỹ thuật	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 02
3	24C1-CCK; CTM; CKL	0211002030	3	32	Cơ kỹ thuật	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 03
4	24C1-CCK; CTM; CKL	0211002030	4	32	Cơ kỹ thuật	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
5	24C1-CKL1; 24C1-CTM1	0211002030	5	32	Cơ kỹ thuật	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
6	24C1-CNL; VSL; KML	0211001346	1	32	Cơ sở kỹ thuật lạnh	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
7	24C1-CNL; VSL; KML	0211001346	2	32	Cơ sở kỹ thuật lạnh	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
8	24C1-CNL; VSL; KML	0211001346	3	32	Cơ sở kỹ thuật lạnh	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
9	24C1-CMT; QTM; DHD; LTM	0211002825	1	33	Kỹ thuật lập trình	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
10	24C1-CMT; QTM; DHD; LTM	0211002825	2	33	Kỹ thuật lập trình	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
11	24C1-CMT; QTM; DHD; LTM	0211002825	3	33	Kỹ thuật lập trình	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
12	24C1-LGT	0211003823		34	Kỹ thuật xếp dỡ và đóng gói	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 02
13	24C1-CBT	0211002184		25	Nguyên lý - Chi tiết máy	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 03
14	24C1-MTT	0211003805		7	Thiết kế trang phục	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	
15	24C1-TMB	0211003825		24	Pháp luật thương mại điện tử	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 04
16	24C1-NHQ	0211003043		15	Tiếng Hàn hành chính - văn phòng	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	
17	24C1-QTD	0211002140		25	Quản trị tác nghiệp	4	21/05/2025	90	13H00	Tự luận	C3.2 - 05
18	24C1-QKS	0211002530		36	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	4	21/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
19	24C1-CCK; CTM; CKL	0211000949	1	32	An toàn lao động	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
20	24C1-CCK; CTM; CKL	0211000949	2	32	An toàn lao động	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
21	24C1-CCK; CTM; CKL	0211000949	3	32	An toàn lao động	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
22	24C1-CCK; CTM; CKL	0211000949	4	32	An toàn lao động	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
23	24C1-CCK; CTM; CKL	0211000949	5	32	An toàn lao động	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
24	24C1-CNL; VSL; KML	0211001347	1	32	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 01
25	24C1-CNL; VSL; KML	0211001347	2	32	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 02
26	24C1-CNL; VSL; KML	0211001347	3	32	Trang bị điện hệ thống lạnh	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 03
27	24C1-ĐCN; ĐĐT	0211000295	1	32	Trang bị điện	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 04
28	24C1-ĐCN; ĐĐT	0211000295	2	32	Trang bị điện	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
29	24C1-ĐCN; ĐĐT	0211000295	3	32	Trang bị điện	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	C3.2 - 01
30	24C1-LGT	0211002242		36	Thuế	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
31	24C1-QTD	0211003655	1	30	Nguyên lý kế toán	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
32	24C1-TMD	0211003655	2	10	Nguyên lý kế toán	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
33	24C1-NHQ	0211003822		15	Biên phiên dịch 1	4	21/05/2025	90	15H30	Tự luận	
34	24C1-KLB; QKS	0211002529	1	27	Giao tiếp trong du lịch	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
35	24C1-KLB; QKS	0211002529	2	27	Giao tiếp trong du lịch	4	21/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.3 - 01
1	24C1-NNA	0211003812	1	28	Viết 1	6	23/05/2025	60	07H30	Tự luận	C2.2 - 02
2	24C1-NNA	0211003812	2	29	Viết 1	6	23/05/2025	60	07H30	Tự luận	C2.2 - 03
3	24C1-KTD	0211003333		28	Kế toán tài chính 1	6	23/05/2025	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
4	24C1-NNA	0211003814	1	28	Tiếng Anh Đàm phán	6	23/05/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
5	24C1-NNA	0211003814	2	29	Tiếng Anh Đàm phán	6	23/05/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
6	24C1-KTD	0211000460		28	Thuế	6	23/05/2025	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
1	24C1-CNÔ	0211001629	1	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	24C1-CNÔ	0211001629	2	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	24C1-CNÔ	0211001629	3	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	24C1-CNÔ	0211001629	4	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	24C1-CNÔ	0211001629	5	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	24C1-CNÔ	0211001629	6	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	24C1-CNÔ	0211001629	7	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	24C1-CNÔ	0211001629	8	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	24C1-CNÔ	0211001629	9	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	24C1-CNÔ	0211001629	10	36	Lý thuyết gầm Ôtô	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	24C1-CCK; CKL; CTM	0211000769	1	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	24C1-CCK; CKL; CTM	0211000769	2	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	24C1-CCK; CKL; CTM	0211000769	3	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	24C1-CCK; CKL; CTM	0211000769	4	36	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	24C1-CCK; CKL; CTM	0211000769	5	20	Dung sai - Kỹ thuật đo	6	23/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 05
16	24C1-NHQ	0211003821		15	Viết 1	6	23/05/2025	90	13H00	Tự luận	
17	24C1-CNÔ	0211001473	1	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
18	24C1-CNÔ	0211001473	2	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
19	24C1-CNÔ	0211001473	3	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
20	24C1-CNÔ	0211001473	4	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
21	24C1-CNÔ	0211001473	5	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
22	24C1-CNÔ	0211001473	6	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
23	24C1-CNÔ	0211001473	7	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
24	24C1-CNÔ	0211001473	8	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
25	24C1-CNÔ	0211001473	9	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
26	24C1-CNÔ	0211001473	10	36	Hệ thống điện và điện tử ô tô	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
27	24C1-CKL; CTM	0211001194		38	Vật liệu học	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
28	24C1-QTD	0211002466		25	Kinh doanh quốc tế	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
29	24C1-NHQ	0211003820		15	Đọc 1	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
30	24C1-DDT	0211000039		41	Điện tử công suất	6	23/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
1	24C1-NNA	0211003811	1	28	Nghe 1	3	27/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 02
2	24C1-NNA	0211003811	2	29	Nghe 1	3	27/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 03
3	24C1-NHQ	0211003818		15	Nghe 1	3	27/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1 - 04
4	24C1-NNA	0211002237	1	28	Nói 1	3	27/05/2025	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 02
5	24C1-NNA	0211002237	2	29	Nói 1	3	27/05/2025	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 03
6	24C1-NHQ	0211003819		15	Nói 1	3	27/05/2025	120	15H00	Vấn đáp	C2.1 - 04
1	24C1-	0211001402	1	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	24C1-	0211001402	2	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
3	24C1-	0211001402	3	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03
4	24C1-	0211001402	4	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
5	24C1-	0211001402	5	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
6	24C1-	0211001402	6	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
7	24C1-	0211001402	7	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
8	24C1-	0211001402	8	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
9	24C1-	0211001402	9	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
10	24C1-	0211001402	10	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
11	24C1-	0211001402	11	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
12	24C1-	0211001402	12	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
13	24C1-	0211001402	13	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
14	24C1-	0211001402	14	36	Pháp luật	5	29/05/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
15	24C1-	0211003650	1	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
16	24C1-	0211003650	2	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 02
17	24C1-	0211003650	3	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 03

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
18	24C1-	0211003650	4	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
19	24C1-	0211003650	5	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
20	24C1-	0211003650	6	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
21	24C1-	0211003650	7	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
22	24C1-	0211003650	8	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
23	24C1-	0211003650	9	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
24	24C1-	0211003650	10	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
25	24C1-	0211003650	11	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 01
26	24C1-	0211003650	12	38	Giáo dục Chính trị	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 02
27	24C1-NNA	0211001258	1	28	Độc 1	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 03
28	24C1-NNA	0211001258	2	29	Độc 1	5	29/05/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C3.2 - 04
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	24C1-	0211003667	1	35	Tin học	6	30/05/2025	90	07H30	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 01
2	24C1-	0211003667	2	30	Tin học	6	30/05/2025	90	07H30	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 02
3	24C1-	0211003667	3	30	Tin học	6	30/05/2025	90	07H30	Tự luận trên máy tính	E2.2 - 02
4	24C1-	0211003667	4	35	Tin học	6	30/05/2025	90	10H00	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 01
5	24C1-	0211003667	5	30	Tin học	6	30/05/2025	90	10H00	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 02
6	24C1-	0211003667	6	30	Tin học	6	30/05/2025	90	10H00	Tự luận trên máy tính	E2.2 - 02
7	24C1-	0211003667	7	30	Tin học	6	30/05/2025	90	13H00	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 01
8	24C1-	0211003667	8	30	Tin học	6	30/05/2025	90	13H00	Tự luận trên máy tính	E2.2 - 01
9	24C1-	0211003667	9	30	Tin học	6	30/05/2025	90	13H00	Tự luận trên máy tính	E3 - 02
10	24C1-	0211003667	10	30	Tin học	6	30/05/2025	90	15H30	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 01
11	24C1-	0211003667	11	30	Tin học	6	30/05/2025	90	15H30	Tự luận trên máy tính	E2.2 - 01
12	24C1-	0211003667	12	30	Tin học	6	30/05/2025	90	15H30	Tự luận trên máy tính	E3 - 02